TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2022/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, về việc "Ly hôn và nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị D, sinh năm 1988,
Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Q.
- Bị đơn: Anh Hoàng Xuân Q, sinh năm 1981,
Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện Q, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Xuân Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Xuân Q thống nhất vợ chồng có 02 con chung Hoàng Xuân H, sinh 20/3/2016 và Hoàng Xuân P, sinh 17/8/2019. Hiện 02 con đang sống cùng với chị D. Chị D anh Q thỏa thuận, giao con Hoàng Xuân H cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Hoàng Xuân P cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ về việc chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Xuân Q thống nhất, vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Xuân Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Hai bên thỏa thuận giao chị D chịu toàn bộ án phí ly hôn 150.000 đồng.

Số tiền án phí chị Nguyễn Thị D phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số 31AA/2021/0003840 ngày 15/3/2022. Chị D được nhận lại 150.000 đồng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Gia Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu